

Bản án số: 37/2020/HSPT

Ngày: 12-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **Nguyễn Hữu Tuấn**

2/ Ông **Vương Minh Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tô Thị Út** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông **Huỳnh Minh Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/HSPT ngày 10/02/2020 đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị Bảo T. Do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HSST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

Các bị cáo bị kháng cáo:

1/ **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1968, tại MT, Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Ấp C, xã NP, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng B (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); có vợ là Nguyễn Thị Bảo T (là bị cáo trong vụ án) và 04 người con (lớn nhất sinh 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn Thị Bảo T**, sinh năm 1977, tại thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Ấp C, xã NP, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L và bà Lê Thị H; có chồng là Nguyễn Hoàng T (là bị cáo trong vụ án) và 04 người con (lớn nhất sinh 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại có kháng cáo: **Hồ Thanh N**, sinh 1972.*

Địa chỉ: Ấp C, xã NP, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 10/5/2019, bị hại lang bên quây rau cải của bị hại Hồ Thanh N và vợ là Nguyễn Thị P ngã qua quây rau cải của bị cáo Nguyễn Hoàng T và vợ là bị cáo Nguyễn Thị Bảo T. Bị hại sang lượm bị khoai về thì bị cáo T dùng lời lẽ thô tục và lượm khoai lang chọi bị hại. Bị hại lượm khoai lang chọi lại bị cáo T làm bể bóng đèn bên quây của bị cáo T. Sau đó bị hại chạy vào trong lấy đoạn sắt tròn chạy ra định đánh bị cáo T, nhưng được anh Dương Chí T (tên thường gọi là Tr) can ngăn ra. Khi đó, bị hại để đoạn sắt gần cột điện để đến trình báo Ban quản lý chợ. Bị cáo T vào bên trong lấy một đoạn sắt vuông sang quây của bị hại đập làm hư hỏng 02 bị dưa leo và 01 bị khoai lang. Bị cáo T đi công việc về đến, nghe bị cáo T kể lại sự việc. Bị cáo T lời qua tiếng lại với P và sau đó lấy đoạn sắt vuông mà bị cáo T đã dùng đập phá dưa leo, khoai lang bên quây của bị hại tìm đánh bị hại. Nghe lớn tiếng, bị hại N từ trong quán cà phê của chị Lê Thị K chạy ra lấy đoạn sắt tròn để ở cột điện lúc này để ẩu đã với bị cáo T. Bị cáo T hai tay cầm đoạn sắt vuông đánh vào hông của bị hại một cái nhưng không gây thương tích, đánh vào đầu gối phải của bị hại một cái gây thương tích. Bị hại đánh vào hông của bị cáo T một cái và vào tay của bị cáo T một cái nhưng không gây thương tích. Khi đó, chị P kéo bị cáo T ra, đầu đoạn sắt vuông trên bị cáo T đâm trúng hông chị P ngã xuống nhưng không gây thương. Còn bị cáo T ôm bị hại kéo ra, dùng đoạn sắt tròn của bị hại đánh vào đầu của bị hại gây thương tích. Sự việc được đang ngăn ra và đưa bị hại đi cấp cứu, điều trị vết thương.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/2019/TgT ngày 26/6/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích cơ thể bị hại Hồ Thanh N là 07%.

Tại bản án sơ thẩm số: 39/2019/HSST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng T: 09 tháng tù và xử bị cáo Nguyễn Thị Bảo T 06 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” nhưng cho các bị cáo hưởng án treo.

Về bồi thường thiệt hại: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị Bảo T với bị hại Hồ Thanh N với nội dung: Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Thị Bảo T liên đới bồi thường cho bị hại Hồ Thanh N chi phí điều trị thương tích, mất thu nhập, tài sản bị hỏng là 26.157.000 đồng.

Buộc Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Thị Bảo T liên đới bồi thường cho bị hại Hồ Thanh N tiền tổn thất tinh thần là 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lỗi chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/12/2019 bị hại Hồ Thanh N kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt và xử tù giam đối với bị cáo T và bị cáo Bảo T; buộc hai bị cáo bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần và vật chất 38.357.000đ; trả lại cho bị hại 3.284.000đ tiền tạm ứng chi phí giám định thương tích.

Ngày 30/12/2020 bị hại Hồ Thanh N kháng cáo bổ sung yêu cầu tăng mức hình phạt và xử tù giam đối với bị cáo T và bị cáo Bảo T; buộc hai bị cáo bồi thường thêm tiền tổn thất về vật chất 38.357.000đ, tiền tổn thất tinh thần 69.500.000đ và tiền giám định thương tích 3.284.000đ. Tổng cộng là 111.141.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại yêu cầu cấp Phúc thẩm xét xử không cho hai bị cáo hưởng án treo mà phải áp dụng hình phạt tù do hai bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu hai bị cáo bồi thường tiền tổn thất về tài sản như tiền mất thu nhập cho bị hại thời gian sau khi điều trị không lao động được là 27 ngày bằng 5.400.000 đồng; tiền mất thu nhập cho người nuôi bị hại trong thời gian điều trị thương tích là 5 ngày bằng 2.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng.

Bị cáo T và bị cáo Bảo T đồng ý mức bồi thường trách nhiệm dân sự như án sơ thẩm và đã nộp đủ số tiền bồi thường là 29.157.000 đồng.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Xử phạt Nguyễn Hoàng T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/12/2019.

Xử phạt Nguyễn Thị Bảo T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự tự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo T, bị cáo Bảo T là bị cáo T và bị cáo Bảo T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại N chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập, tài sản bị hỏng với tổng số tiền 26.157.000 đồng.

Hai bị cáo T, Bảo T có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại N tiền mất thu nhập sau khi điều trị thương tích thời gian là 27 ngày bằng 5.400.000 đồng; tiền mất thu nhập cho người nuôi bị hại trong thời gian điều trị là 5 ngày bằng 2.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần tương đương 5 tháng lương cơ sở bằng 6.950.000 đồng.

Tổng cộng các khoản chi phí là 40.507.000 đồng nhưng phía bị hại cũng có lỗi nên phải chịu 10% bằng 4.050.700 đồng, còn lại 36.456.300 đồng. Bị cáo T và bị cáo Bảo T đã tự nguyện nộp khắc phục được 29.157.000 đồng, số tiền còn lại là 7.299.300 đồng buộc bị cáo T và bị cáo Bảo T có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xử y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định bị hại Hồ Thanh N kháng cáo nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị Bảo T thừa nhận vào ngày 10/5/2019 các bị cáo và bị hại Hồ Thanh N, Nguyễn Thị P có cãi vã và đánh nhau. Bị cáo T sử dụng đoạn sắt vuông có chiều dài 130 cm đánh bị hại N gây thương tích tỷ lệ tổn thương là 02%. Bị cáo T sử dụng đoạn kim loại ống tuyết sắt tròn dài 64,5 cm đánh bị hại N gây thương tích 05%. Cả hai loại hung khí mà các bị cáo gây thương tích cho người bị hại được xác định là loại hung khí nguy hiểm. Các bị cáo đều thống nhất với án sơ thẩm xử các bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” với mức hình phạt như án sơ thẩm tuyên là phù hợp nên các bị cáo không kháng cáo.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo ở cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe của bị hại. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất mà giữa các bị cáo và bị hại, vợ bị hại là chị P xảy ra xô sát với nhau; phía bị hại N cũng dùng đoạn sắt tròn đánh bị cáo T, nên cả hai bên đều có lỗi. Xét thấy cấp sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết “ Có tính chất côn đồ” để xử lý đối với bị cáo T là không đủ cơ sở, chưa xác định đúng nội dung vụ án. Bởi lẽ, trước khi xảy ra hành vi bị cáo T gây thương tích cho phía bị hại thì giữa hai bên đã có sự cựa cãi với nhau và phía bị hại cũng đã sử dụng đoạn tuýt sắt đánh bị cáo T nhưng được anh Dương Chí T can ngăn và sau đó khi nghe lớn tiếng thì bị hại N từ trong quán của chị K chạy ra lấy đoạn tuýt sắt tròn mà bị hại đã để tại cột điện để ẩu đả với bị cáo T. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo T không kháng cáo.

Xét mức án cấp sơ thẩm xử bị cáo T mức án 09 tháng tù, bị cáo Bảo T 06 tháng tù là chưa phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra. Bởi lẽ, hành vi của bị cáo T chỉ gây tổn hại sức khỏe cho bị hại là 2 %, bị cáo Bảo T gây tổn hại sức khỏe cho bị hại là 5 %. Do đó hình phạt áp dụng đối với bị cáo Bảo T phải cao hơn bị cáo T mới phù hợp. Ngoài ra đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cấp sơ thẩm chưa xem xét đến tính chất, hành vi đồng phạm để áp dụng pháp luật khi xét xử cho từng bị cáo; cấp sơ thẩm áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bảo T là không có căn cứ. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của hai bị cáo phía bị hại cũng có một phần lỗi. Bản thân hai bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên xét cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử lý bị cáo là có căn cứ, đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, có lợi cho gia đình.

Về bồi thường thiệt hại: Cấp sơ thẩm Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị Bảo T với bị hại Hồ Thanh N với nội dung: Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Thị Bảo T liên đới bồi thường cho bị hại Hồ Thanh N chi phí điều trị thương tích, mất thu nhập, tài sản bị hỏng là 26.157.000 đồng. Buộc Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Thị Bảo T liên đới bồi thường cho bị hại Hồ Thanh N tiền tổn thất tinh thần là 3.000.000 đồng.

Tổng cộng buộc bị cáo T và bị cáo TBảo bồi thường cho bị hại N số tiền 29.157.000 đồng. Bị cáo T và bị cáo Bảo T đã bồi thường 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 000479 ngày 15/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T tự nguyện nộp số tiền khắc phục hậu quả cho bị hại là 21.157.000 đồng (*hai mươi một triệu một trăm năm mươi bảy ngàn đồng*) theo biên lai thu số 002177 ngày 11/5/2020 của Cục thi

hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long. Như vậy bị cáo T và bị cáo Bảo T đã nộp đủ số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại như án sơ thẩm đã tuyên.

Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu hai bị cáo bồi thường thêm khoản tiền mất thu nhập cho người nuôi bị hại trong thời gian điều trị thương tích là 2.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận vì khoản chi phí này chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Đối với yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần được xét chấp nhận một phần tiền tổn thất tinh thần bằng 5 tháng lương cơ bản do nhà nước quy định tương ứng số tiền 6.950.000 đồng vì thương tích do hai bị cáo gây ra 7% và phía bị hại cũng có một phần lỗi. Tổng cộng các khoản chi phí buộc hai bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là 35.107.000 đồng. Bị cáo T và bị cáo Bảo T đã bồi thường được 29.157.000 đồng nên buộc hai bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền 5.950.000 đồng (*năm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*). Do đó chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại. Sửa án sơ thẩm.

[4] Kiểm sát viên đề nghị là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Các bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Do sửa án về trách nhiệm bồi thường nên sửa án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Hồ Thanh N. Sửa án sơ thẩm số: 39/2019/HSST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thị Bảo T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/12/2019.

Xử phạt Nguyễn Hoàng T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/12/2019.

Giao Nguyễn Thị Bảo T và Nguyễn Hoàng T cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Bảo T, bị cáo Nguyễn Hoàng T có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đang hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T và bị cáo Nguyễn Thị Bảo T bồi thường cho bị hại Hồ Thanh N tổng chi phí là 35.107.000 đồng (*ba mươi lăm triệu một trăm lẻ bảy ngàn đồng*). Bị cáo T và bị cáo Bảo T đã bồi thường 29.157.000 đồng (*hai mươi chín triệu một trăm năm mươi bảy ngàn đồng*) nên được khấu trừ (trong đó: 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 000479 ngày 15/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít và 21.157.000 đồng (*hai mươi một triệu một trăm năm mươi bảy ngàn đồng*) theo biên lai thu số 002177 ngày 11/5/2020 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long). Số còn lại 5.950.000 đồng (*năm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*) buộc bị cáo T và bị cáo Bảo T có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại.

Bị hại Hồ Thanh N được nhận số tiền 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 000479 ngày 15/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít và 21.157.000 đồng (*hai mươi một triệu một trăm năm mươi bảy ngàn đồng*) theo biên lai thu số 002177 ngày 11/5/2020 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo và bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Buộc bị cáo Bảo T và bị cáo T nộp 1.355.350 đồng (*một triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TA+ VKSNDCC: 2;
- VKSNDTC: 1;
- VKSND TVL: 1;
- TA+Chi cục THA HMT: 3;
- SỞ TƯ PHÁP: 1,
- PHÒNG HS CATVL: 1;
- UBND xã NP, MT: 1;
- Bị cáo: 2;
- Bị hại: 1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Văn Năm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Minh Tâm

Nguyễn Hữu Tuấn

Lâm Văn Năm